

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 8-2022.
“ *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con* ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trung Lan và ông Vũ Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: **17/2022/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **17/QĐXX-ST ngày 06/07/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST – HNGĐ ngày 27/07/2022** giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn xin vắng mặt”

* Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm: 1998.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng “Vắng mặt lần hai”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2022 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh **Võ Văn N** tìm hiểu và quen nhau trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 28/3/2018 hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được một thời gian sau đó, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn một phần do vợ chồng không hòa hợp, vì thế chị L và anh N đã tự ly thân không sống chung với nhau. Vì vậy, nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh N nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn N để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Võ Thị Như Q1, Sinh ngày 22/4/2018. Khi ly hôn chị có yêu cầu được nuôi con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Võ Văn N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh N. Tuy nhiên, anh N không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vẫn giữ yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Văn N và không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

+ Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt. Bên cạnh đó, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định

+ Nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đề nghị xử cho chị L được ly hôn với anh Võ Văn N vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung Giao con là Võ Thị Như Q1, Sinh ngày 22/4/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, Viện kiểm sát không kiến nghị gì về việc thụ lý, giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Võ Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu nuôi con. Do vậy, việc xác định tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Anh Võ Văn N đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt anh N là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đề nghị ly hôn đối với anh Võ Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Võ Văn N từ ngày 28/3/2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, quan hệ nhân của anh chị xác lập là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L sinh sống thì xác định vợ chồng chị đang sống ly thân, phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc đến nhau, còn về mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ. Đồng thời quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N nhằm hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh N không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, bên cạnh đó chị L cương quyết được ly hôn với anh N và chị đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại vợ chồng chị tự ly thân với nhau một thời gian và cả hai đều không mong muốn tổ chức hòa giải đoàn tụ, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Võ Văn N là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Võ Văn N có với nhau 01 con chung là Võ Thị Như Quỳnh, Sinh ngày 22/4/2018. Hiện cháu Quỳnh đang sống cùng chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy, nhằm đảm bảo mọi mặt cho sự phát triển của con nên cần tiếp tục giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là vừa hợp tình và hợp lý.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản và nợ chung vợ chồng anh chị không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 150, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đề ngày 19/01/2022

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Võ Văn N.

2. Về con chung: Giao con là Võ Thị Như Q1, Sinh ngày 22/4/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000378 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm